TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS - ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thu Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đồng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 21/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Thanh B, sinh năm 1984.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.

- Con ông: Đào Duy H, sinh năm 1951.

- Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1957.

- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba.

- Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1987(đã ly hôn).

- Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

- Tiền án: Tại bản án số 86/2017/HSST ngày 01/12/2017, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ra trại ngày 31/5/2018.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1847/QĐ-CT ngày 26/10/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 15/9/2010, Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

+ Tại bản án số 47/2015/HSST ngày 10/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc"; số tiền đánh bạc là 1.120.000 đồng.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Ngọc A, sinh năm 1994.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 374, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12.

- Con ông: Lê Vĩ Đ, sinh năm 1972.

- Con bà: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1974.

- Gia đình có 02 chị em; bị cáo là con lớn.

- Chồng: Nguyễn Kim T, sinh năm 1986 (đã ly hôn).

- Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/6/2014, Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Đình S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

- Anh Lê Văn Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn T, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn G, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thanh B, sinh năm 1984 trú tại thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và bạn gái là Lê Ngọc A, sinh năm 1994 trú tại số nhà 374, đường N, phường T, thành phố B đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2018, B và A đi bộ đến quán Game online K của chị Nguyễn Thị S sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, thành phố B. Trên đường đi, B có đưa cho A 01 chiếc vam làm bằng sắt phi 6 có hình chữ T, thanh ngang dài khoảng 10cm, thanh dọc dài khoảng 15cm đầu vam dẹt. A hiểu là B đưa vam để khi nào có điều kiện thì sẽ dùng vam trộm cắp xe máy nên đã cất chiếc vam vào trong người. Khi đến quán game, B và A chơi game tại tầng hai của quán. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 18/10/2018, B đi xuống dưới tầng một thì thấy trước cửa quán game có dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông giữ, trong đó có chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn xanh-đen-bạc biển kiểm soát 37H1-560.32 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 trú tại thôn N, xã T, thành phố B không khóa càng nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. B đi lên tầng hai nói với A đưa chiếc vam cho B và bảo A đi ra ngoài cửa quán game đợi. A lấy vam đưa cho B rồi đi xuống tầng 1 và đi ra cửa quán game đứng cách quán game khoảng 5- 7m để cảnh giới. B đi xuống tầng một của quán game quan sát xung quanh thấy không có ai để ý thì ngồi lên xe mô tô của anh T. B dùng tay phải cầm vam vặn mở được khóa điện của chiếc xe rồi lùi xe ra ngoài cửa quán, đề nổ máy rồi điều khiển xe chở A ngồi sau bỏ chạy. Khoảng 14 giờ cùng ngày 18/10/2018, B và A đi đến quán bia Đồng Đội ở thôn G, huyện G. Tại đây, A gặp bạn quen biết xã hội từ trước là anh Lê Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã T, A nói với anh T muốn vay tiền và để lại chiếc xe mô tô 37H1-560.32 làm tin. Anh T hỏi xe của ai thì A nói đó là xe của A. Thấy vậy, anh T đồng ý đưa cho A vay số tiền 3.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô 37H1-560.32, hai bên không viết giấy tờ gì. Số tiền vay được của anh T, A và B khai đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/10/2018, anh Nguyễn Văn T có đơn trình báo công an thành phố B. Cơ quan điều tra xác định hiện trường vụ án và thu giữ hình ảnh trong camera an ninh tại quán game K trong đó có đoạn hình ảnh A lấy từ người ra chiếc vam đưa cho B và đoạn hình ảnh B trộm cắp chiếc xe mô tô 37H1-560.32.

Ngày 02/11/2018, Đào Thanh B đến Công an thành phố B đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, B khai trên đường đi tiêu thụ xe máy B đã làm mất chiếc vam phá khóa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 03/11/2018, Lê Ngọc A đến Công an thành phố B đầu thú, không giao nộp đồ vật tài sản gì.

Cùng ngày 03/11/2018, anh Lê Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô 37H1-560.32 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã cho anh Lê Văn T nhận dạng người, kết quả anh T nhận ra A chính là người đã vay của anh số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 37H1-560.32 vào ngày 18/10/2018.

Tại kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐG ngày 05/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc BKS 37H1-560.32, số máy HC12E5705029, số khung 1211DY704897, xe đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng".

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô 37H1-560.32 là xe do anh T mượn của chú họ anh là Trịnh Đình S, sinh năm 1985 hiện đang tạm trú ở thôn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ngày 04/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh S. Đến nay, anh S và anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Lê Văn T có hành vi giữ lại chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 37H1-560.32 và cho A vay tiền nhưng không biết đó là xe do trộm cắp mà có nên anh T không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thanh B và Lê Ngọc A đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đào Thanh B và Lê Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1, Tuyên bố bị cáo Đào Thanh B và Lê Ngọc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lê Ngọc A.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Đào Thanh B.

Xử phạt Đào Thanh B từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2018.

Xử phạt Lê Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2018.

4, Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Đào Thanh B và Lê Ngọc A nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa: Người bị hại là anh Nguyễn Văn T vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về tội danh: Khoảng 13 giờ ngày 18/10/2018 tại quán Game online K địa chỉ thôn Trước, xã T, thành phố B, Đào Thanh B và Lê Ngọc A đã cùng có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc biển kiểm soát 37H1-560.32 có giá trị là 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 trú tại thôn N, xã T, thành phố B.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Cả hai Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo B đã bị xử phạt Đánh bạc. Bị cáo Ngọc đã bị Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đặc biệt bị cáo B còn có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" chứng tỏ các bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do vậy cần phải phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội thì 2 bị cáo ra đầu thú. Bị cáo Anh lần đầu phạm tội. Bị cáo B có bố đẻ được nhà nước tặng huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i (áp dụng thêm đối với bị cáo Lê Ngọc A), s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có 1 tiền án: Tại bản án số 86/2017/HSST ngày 01/12/2017, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" lần phạm tội này là tái phạm do đó B phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Anh không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mô tô nêu trên cho Sơn. Đến nay, anh T và anh Sơn không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T có hành vi giữ lại chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 37H1-560.32 và cho A vay tiền nhưng không biết đó là xe do trộm cắp mà có nên anh T không vi phạm pháp luật. Đến nay, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thanh B và Lê Ngọc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thanh B 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc A 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/11/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Đào Thanh B và Lê Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Lụât Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Trường